



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC THACH
Last Middle First

Current Address: 576 Phạm Thế Hiển P4. Q8. TP HCM

Date of Birth: 1946 Place of Birth: Thị trấn

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/7/75 To 2/2/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

Hình gửi : Mrs. Khúc-Minh-Thị

Chairman of Vietnamese families of
former political prisoners association.

fall Chirel
Virginia 22043 USA

Tôi tên là : Lê-ngọc-Thạch

Sinh năm : 1946 . Tại : Phong điền, Thừa-Thiên.

Hiện ở tại : 576 Phạm-thế-Hiến, phường 4, Quận
8, Thành phố Hồ-chí-Minh.

Nay tôi viết đơn này, kính xin quý Hội cứu xét
cho ghi tên tôi vào danh sách những người cứu tư
nhân chính trị Việt Nam xin tái định cư tại Hoa-
Kỳ theo chương trình H.O. đã được quý Hội
can thiệp với chính phủ Hoa-Kỳ.

I Sơ yếu lý lịch :

Họ và tên : Lê-ngọc-Thạch

Khúc vụ trong chế độ Sài Gòn : Trung tâm trưởng

Trung tâm viên thông (Bầu điền) Hội an Tỉnh
Quảng-nam.

Sĩ quan biệt phái, cấp bậc : Thiếu úy

Số quân : 66/155830 . Đơn vị : Trung-Tâm

Quản-trị Trung ương KBC 4204

Ngày tập Trung cải tạo : 07-04-1975

Tại trại An điền Quảng nam Đà Nẵng

Ngày ra trại : 07-02-1980

Thời gian cải tạo : 04 năm + 10 tháng.

Bảng cấp chuyên môn: Cán sự kỹ thuật Bưu điện
(Ban Thiết trí và Tuyến điện)

Trình độ học vấn: Tú Tài

Sinh ngữ: Anh văn

Chân nhân ở nước ngoài:

Nguyễn Đoàn Phi

Cupertino Ca. 95014 USA

phone 996

II Liên hệ gia đình xin đi:

Họ tên vợ: Nguyễn-thị-Thuê.

Sinh năm: 1944 tại Quảng-Trị. Nghề nghiệp: Nội

trợ. Hiện ở tại: 576 Phạm-thú-Hiến, F. 4, Q. 8

Tp. Hồ-chí-Minh.

Họ và tên con:

Lê-Nguyễn-Minh-Trí, sinh 1986, học sinh,

Lê-Nguyễn-Minh-Đâm, sinh 1986, học sinh.

Lê-ngọc-Dú, sinh 1969, học sinh

Lê-ngọc-Minh-Dú, sinh 1971, học sinh

Lê-ngọc-Quang-Dú, sinh 1973, học sinh

Hồ sơ đính kèm:

Việt Nam, ngày 11-11-1989.

- Giấy ra trại

- Bảng chuyên môn

- Sự vụ lệnh biệt phái

- Giấy sống chung

- Giấy đăng ký ly hôn

- Khai sinh.

Nguyễn Ngọc Thạch

Lê-ngọc-Thạch

Số QRT

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31 tháng 05 năm 1961

CỦA BỘ NỘI VỤ .

Thi hành án văn quyết định tha số 18 ngày 18 tháng 1 năm 1975

CỦA Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng .

Nay cấp giấy cho anh, chị có tên sau đây.

Họ và tên khai sinh . . . LÊ NGỌC THẠCH . . .

Họ và tên thường gọi

Họ và tên bí danh

Sinh ngày . 11 tháng 10 năm 1946 .

Nơi sinh . Phòng điện - Bình trí thiện .

Hội đồng kỷ nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt . . .

... Số 7 Cường đạo - Hòa an - Quảng Nam .

Đan tại Trung tâm trường viên thông báo đến Đảng viên Dân chủ

Bị bắt ngày . 7/4/1975 An phát . . . TTCT . . .

Theo quyết định ân văn số 1129 ngày 28 tháng 3 năm 1975

CỦA Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng .

Đã bị täng án lần, cộng thành . . . tháng . . năm . .

Đã được giảm án, lần, cộng thành . . . tháng .

Nay và cư trú tại 25 Nguyễn Huệ - Huế .

NHÂN XÉT QUẢ TRÌNH CẢI TẠO

Qua thời gian cải tạo ý thức luôn biến thiện từ từ trở lại chính sách

cải tạo - cho nhân này cũng chưa phát hiện ở ngoài - Ý thức luôn tiến bộ

trở lại đạo đức tốt đẹp - Nổi lên chưa biến thiện xấu -

Tôn trọng ý thức diện phạm nhân cải tạo tiến bộ

Ngày 7 tháng 8 năm 1975

GIÁM THỊ

Đại úy: LÊ VĂN TÙNG

Ủy ban nhân dân
Đã ngày 27-10-1989
Tư pháp PA. 27



S U - V U - L E N H

BỘ QUỐC-ĐỒNG
BỘ TỔNG THAM-TRU LƯU
PHÒNG TỔNG QUẢN-TRỊTRUNG-TÂM QUẢN-TRỊ TRUNG TUNG
Số 557-TTQTƯ/.../ST/SQ.-

Trung-Tá DUONG-NGOC-BẢO, Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Quản-Trị Trung-Tung
Cho phép Chuẩn-Ủy TB NGUYỄN-TANG-HUNG Sq. 69/152.995 (16 tháng 10 năm 1970)
(Danh-sách 31 quân-nhân trong sau)

Đề đi từ TTQTƯ (Saigon) đến Bộ Giao-Thông và Bưu-Điện/Tổng Nha Bưu-Điện
Lý-do di-chuyển Đáo-nhằm cơ-quan biệt-phối
Tham-chiếu LTC số 6140/TBB/TM/NV/KS ngày 9-7-71 của Trưởng Bộ-Biên
Phương-tiền chuyên-chở Tự-túc

Ngày đi 17-7-1971

Ngày về không

Sở phí chuyên chở do Ngân-quỹ của

Chương

Điều

Yêu-cầu các cơ-quan Quân-Sự, Hành-Chánh giúp cho Dương-sự dễ
dàng trong khi thừa-hành nhiệm-vụ.

Nơi nhận :

ký tên và đóng dấu

- Các Sĩ-quan đương-sự "Đề thi-hành"
- Bộ TTM/P.TQT
- Bộ Giao-Thông và Bưu-Điện/Tổng Nha Bưu-Điện
- "Đề kính tường"

Lưu

(mặt sau)

- | | | | |
|--------|-------------|----------------------|----------------|
| 1.- | Chuẩn-ủy TB | HA THIÊN ĐẠC | Sq. 68/156.118 |
| 2.- | " | VÕ TRẦN HƯƠNG | " 68/156.117 |
| 3.- | " | VU TRONG KHANH | " 68/156.121 |
| 4.- | " | NGUYỄN VĂN HOAN | " 67/816.280 |
| 5.- | " | LÊ TẤN LỢI | " 68/156.120 |
| 6.- | " | PHAM VĂN THANH TUYẾN | 69/152.990 |
| 7.- | " | ĐẶNG DƯ | " 68/156.152 |
| 8.- | " | PHAM VĂN NGÔ | " 69/153.083 |
| 9.- | " | LÊ NGOC ANH | " 68/156.163 |
| 10.- | " | NGUYỄN HUU THU | " 65/201.985 |
| 11.- | " | NGUYỄN NGOC ANH | " 68/156.122 |
| 12.- | " | PHAM DOAN KIEM | " 67/823.281 |
| 13.- | " | LÊ VĂN KIET | " 69/152.992 |
| 14.- | " | NGUYỄN TRONG HIEU | 70/146.619 |
| 15.- | " | TANG TON MINH | " 68/156.123 |
| 16.- | " | ĐO THANH CHUÂN | " 69/152.986 |
| 17.- | " | NGUYỄN VĂN CÂN | " 69/152.991 |
| 18.- | " | TRƯƠNG KIM NGOC | " 69/152.984 |
| 19.- | " | PHAM VĂN TRONG | " 69/153.064 |
| 20.- | " | LÊ-DUYÊN | " 68/156.119 |
| 21.- | " | NGUYỄN DINH TUNG | " 69/153.065 |
| 22.- | " | NGUYỄN TƯỜNG | " 69/153.061 |
| * 23.- | " | LÊ NGOC THACH | " 66/155.830 |
| 24.- | " | PHAM QUỐC THAI | " 67/816.281 |
| 25.- | " | HUỖNH VĂN TRUNG | " 68/156.124 |
| 26.- | " | TRẦN VĂN QUỐC | " 68/156.113 |
| 27.- | " | HA THUC LINH | " 69/152.987 |
| 28.- | " | NGUYỄN THIC KIET | " 69/153.066 |
| 29.- | " | ĐOAN VINH QUI | " 69/152.988 |
| 30.- | " | NGUYỄN TẤN PHUOC | " 70/125.888 |
| 31.- | " | NGUYỄN VĂN QUY | " 67/808.056 |

SAC Y

Chủ-Sự Phòng Nhân-
Viện Nha GGD Bưu-Điện

NGUYỄN-HUU-HUC

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---000---

Quyết định số : 45/QĐ
Ngày 22/04/1985

Thủ lý số : 27/HNOD
Ngày 22/10/1984

V/v : thuận tình ly
hôn giữa : chị Nguyễn
thị Thảo và anh Lê
Ngọc Thạch.

_____) UYẾT - _____) TỈNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ hồ sơ thủ lý số : 27/HNOD ngày 22/10/1984 ,
về việc : xin thuận tình ly hôn giữa :

Chị Nguyễn thị Thảo sinh năm 1949

Nghề nghiệp : làm rẫy

Trú quán : đội 10 ấp 2 xã Xuân Hưng - huyện

Xuân Lộc

Anh Lê ngọc Thạch sinh năm 1946

Nghề nghiệp : thợ điện

Tạm trú : 129 Bùi hữu Nghĩa phường 1 quận

Bình Thạnh - thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở từ nguyên năm 1968 anh Thạch và chị
Thảo xây dựng gia đình với nhau

Quá trình chung sống có được 03 người con chung

Lê ngọc Tú sinh năm 1969

Lê ngọc minh Tú sinh năm 1971

Lê ngọc quang Tú sinh năm 1973

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm - trong
3 năm này trên thực tế vợ chồng chung sống chỉ được 1 năm - vì
anh đi học - chỉ về những ngày tết và hè

Năm 1972 học xong - trở về - vợ chồng chung sống
với nhau trong một gia đình (cũng trong năm này vợ chồng mâu
thuẫn với nhau) nguyên nhân là do tánh tình không hợp , trong
sinh hoạt hằng ngày thường xảy ra va chạm xích mích với nhau ,
bên cạnh mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu - mâu thuẫn không có
biện pháp giải quyết, đến cuối năm 1980 anh chị tự ly thân nhau .

Cũng từ thời gian này vợ chồng cắt đứt quan hệ ăn
ở với nhau cho đến nay

Tình cảm đã rạn nứt - không có điều kiện để hàn
gắn - anh chị xin thuận tình ly hôn

Về con chung hai bên thỏa thuận

----- cho chị Thảo nuôi 03 cháu

Giao cho chị Thảo nuôi 03 cháu

Lê ngọc Tú sinh năm 1969

Lê ngọc minh Tú sinh năm 1971

Lê ngọc quang Tú sinh năm 1973

Anh Thạch đóng góp phí tốn nuôi con chung cho 3 cháu - mỗi tháng là 150 đồng (mỗi cháu 50đ x 3 cháu)

Tài sản chung không có gì nên không cần đặt ra

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự - xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn cũng như thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung là đúng nguyên tắc pháp luật

Căn cứ điều 25,30,31,33 luật hôn nhân gia đình việt nam ngày 29/12/1979

QUYẾT - ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : chị Nguyễn thị Thảo và anh Lê ngọc Thạch

2/- Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung như sau :

Giao cho chị Thảo nuôi giữ 3 cháu

-Lê ngọc Tú sinh năm 1969

-Lê Ngọc Minh Tú sinh năm 1971

-Lê Ngọc Quang Tú sinh năm 1973

Anh Lê Ngọc Thạch phải đóng góp phí tốn nuôi dưỡng con chung mỗi tháng là 150 đồng cho 3 cháu đến tuổi trưởng thành.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom săn sóc, nuôi dưỡng con chung, không bên nào được quyền phản cảm.

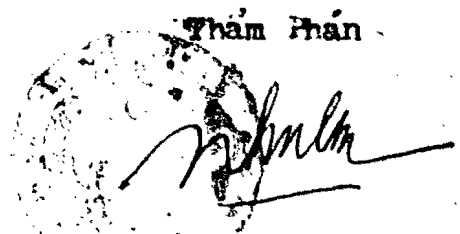
Anh Thạch, chị Thảo mỗi người nộp 15 đồng án phí dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Xuân lộc, Ngày 2 tháng 4 năm 1985

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thẩm Phán


LÊ THỊ NHƯ LAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ GIAO-THÔNG
VÀ BƯU-ĐIỆN

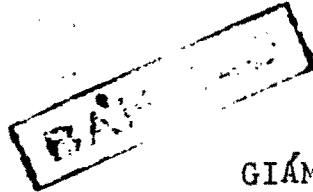
TRƯỞNG QUỐC-GIA BƯU-ĐIỆN

Số : 249/70

/// H U N G - /// H I

tốt-nghiệp

TRƯỞNG QUỐC-GIA BƯU-ĐIỆN



GIÁM-ĐỐC TRƯỞNG QUỐC-GIA BƯU-ĐIỆN,

Chiếu Nghị-Định số 319- GTBD/NV ngày 11-07-70

Chứng thực : LE-NGOC-THACH

sinh ngày : 11-10-46 tại Phước Tích - Tỉnh Thiên

đã trúng tuyển kỳ thi mãn khóa Trường Quốc-Gia Bưu-Điện

Ban THIỆT-TRÍ VŨ-TUYÊN-ĐIỆN (khóa 1970)

với điểm số trung-bình : 16,03 sắp hạng thứ 1

Đương-sự sẽ được cấp văn-bằng Cán-sự

Kỹ-thuật Bưu-Điện.-

SAIGON, ngày 17 tháng 7 năm 197

KT GI

303-010

XLTU-

TRƯỞNG BƯU THƯ

Chứng chỉ này chỉ cấp cho đương-sự một lần mà thôi.-

CONG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TƯỜNG THUẬT

Mình gọi: Ủy Ban Nhân dân F5 Q.8

Thành phố Hồ Chí Minh

Xét tên là Lê Ngọc Khắc, sinh năm 11-10-1946 Tại Bình Trị Thiên, Căn cước số: Chưa có. Nghề nghiệp: Thợ điện

Từ năm 1968 tôi đã lập gia đình lần thứ 1. Vì tình cảm gia đình bị rạn nứt, không có điều kiện để hàn gắn. Nên chúng tôi đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn được quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân Huyện Xuân Lộc số 45/Q.Đ. ngày 2-4-1985.

Đến năm 1985 do sự chấp thuận của gia đình. Tôi lập gia đình lần thứ 2 với cô Nguyễn Thị Huệ, sinh ngày 5-3-1944 tại Quảng Trị. Chế CMND số 020871069 cấp ngày 16-4-1979 tại Quận 8. Thường trú tại 576 Phạm Thái Hiền F5 Q.8. Vì còn tình trạng còn tam trú của tôi, nên vợ chồng chúng tôi không đủ điều kiện để lập giấy hôn thú. Chính tôi đã sống chung cho đến nay mình được 2 cháu gái:

Lê Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1986 Tại F5 Q.8

Lê Nguyễn Minh Tâm, sinh năm 1986 Tại F5 Q.8.

Vợ chồng chúng tôi lần bảng Tường thuật Xin Ủy Ban xác nhận để vợ chồng tôi lập

Khai trình cho con.

Những lời khai trên đây hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, vợ chồng chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19-2-86

Nay kính

chồng : Lê Ngọc Thạch Unbach
vợ : Nguyễn Thị Huệ me

Người chứng thứ I :

Buổi Thị Huệ sinh năm 1941
tại Phnom Penh

CMND số 020810972 cấp ngày 15.06.1979

tại quân 8

Thường trú tại 584 Phạm Thị Hiền, tổ 9, P.5, Q.8

Me

Buổi Thị Huệ

Người chứng thứ 2 :

Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1938

tại Bến Tre

CMND số 020810753 cấp ngày 15.06.79

Tại quân 8.

Thường trú tại 584 Phạm Thị Hiền P.5 Q.8.

Nh

Nguyễn Thị Nhung

Xác nhận: 806/cv

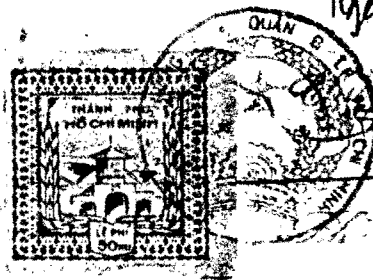
Nguyễn Thị Huệ có
thường trú tại địa phương

tà và của mẹ Lê Ngọc Thạch

Chưa nhập hộ khẩu. Qua đây x/y phòng
hộ tịch Q.8 giải quyết.

Ngày 10.2.1986

Thị Lộ A/D 19.08



Nguyễn Thị Lộ

BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA

Chứng-Chỉ Thê-Vì Khai-Sanh

Số 47
ngày 28-1-58

của Lê-Hợp-Thạch

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám tháng giêng
ngày 28 hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là C. Hồ Văn-Cần Ủy-Vice-Trưởng
Chánh án Tòa Kiến-Thiết-Thị-Phố C. Phong-Điện gọi tại Văn phòng
có Ông Trần-Duy-Biến Lục sự giúp việc

Có Ông bà Hồ-Thị-Hòa 48 tuổi, nghề nghiệp

Buôn-bán trú tại Phước-Tịch

thẻ kiểm tra số T430320800 ngày 26-9-55 do Q. Phong-Điện

Phong-Điện cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của Lê-Hợp-Thạch sanh ngày

11 tháng 10 năm 1947 tại làng Phước-Tịch

Quận Phước-Điện tỉnh Thái-Thiên được vì lẽ

Hồ-bộ vì tình thế bị thất lạc

mến yêu cầu Bản Tòa bứng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1º) Hồ Văn-Cần, 44 tuổi nghề thợ may
trú tại Phước-Tịch, Phong-Điện, Thái-Thiên

thẻ kiểm tra số T430320800 ngày 26-9-55 do Q. Phong-Điện cấp

2º) Hồ Văn-Cần, 53 tuổi, nghề ron
trú tại Phước-Tịch, Phong-Điện, Thái-Thiên

thẻ kiểm tra số T430320800 ngày 26-9-55 do Q. Phong-Điện cấp

3º) Trần-Duy-Biến, 43 tuổi, nghề gán
trú tại Phước-Tịch, Phong-Điện, Thái-Thiên

thẻ kiểm tra số T430320800 ngày 26-9-55 do Q. Phong-Điện cấp

là nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ vì nghe đọc điều 334-357
H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên Lê-Hợp-Thạch

sanh ngày mười một tháng mười

năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám

tại làng Phước-Tịch Quận Phước-Điện

tỉnh Thái-Thiên con ông Lê-Hợp-Dĩnh (o) và bà

Hồ-Thị-Hòa Hai ông bà này đã chánh thức lấy nhau,

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện ray dương sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ _____

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47.48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho
tên Lê-Học-Thạch sinh ngày mười một
tháng mười năm nhất nghìn chín trăm
bốn mươi sáu
tại làng Phước-Tịch Quận Phong-Điện tỉnh Thừa-Thiên
con ông Lê-Học-Tài (v) và bà Bồ-Thị-Hòa
để cấp cho đường sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông Lạc-sự sau
khi nghe đọc lại.

Lạc sự,

Chánh án,

Trần-Duy-Biến

Đỗ-Ngọc-Trợ

Những người chứng :

Người đứng xin :

1o) Lê-Hàn-Chân

Bồ-Thị-Hòa

2o) Lương-Thành-Hải

3o) Trương-Tông-Thị-Anh

Trước bạ tại HUẾ

Ngày 1 tháng 2 năm 1948

Quyển 19 tờ 41 số 1247

Thâu: N.T

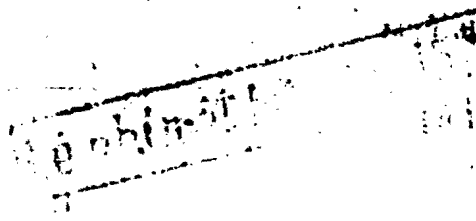
TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ

(Đóng dấu và ký tên)

SAC Y CHÁNH BÀN

PHONG-ĐIỆN ngày _____

Lạc - Sự



VIỆT

Tòa HOA-GIẢI HẢI-LANG

ĐƠN TƯ PHÁP KHUÊ

BIÊN BẢN THẾ VÌ

KHAI-SINH

Việc hộ lý 1232

Ngày 19-9-62.

Của **NGUYỄN-THỊ-TUỆ**

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai

Ngày mười chín tháng chín

Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn Trí-Kiệt Quận-TRƯỞNG KIÊM**

Tòa thẩm Tòa HOA-GIẢI HẢI-LANG.

có Ông **Phan-Chính**

Lục sự ngồi giáp việc

Có (Tên tuổi và quán chỉ nguyên đơn) **Nguyễn Việt-Cầu 62 tuổi**

Trú tại làng Cổ-Lũy, Hải-Lang, Quảng-Trị, thế căn-cước số:
024333 do quận Hải-Lang, Tỉnh Quảng-Trị Cấp ngày 13-4-62.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy khai-sinh của con

được vì lẽ nhà cũ bị thất lạc và sổ hộ-tích một sách

quan bị tiêu hủy bởi biến cố chiến tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi

quán chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng thư

hộ tịch nói trên.

Liền có đề trình diện:

1) **Lê-Kiểu 55 tuổi**, Trú tại trà-Lộc, Hải-Lang, Quảng-Trị,
thế căn-cước số: 024538 do quận Hải-Lang, Tỉnh Quảng-Trị Cấp
ngày 11-4-1962.

2) **Lê-Nguyễn 46 Tuổi**, Trú tại trà-Lộc, Hải-Lang, Quảng-Trị,
thế căn-cước số: 031018 do quận Hải-Lang, Tỉnh Quảng-Trị,
Cấp ngày 12-4-1962.

3) **Cáp-Triều 28 Tuổi**, Trú tại Trà-Lộc, Hải-Lang, Quảng-Trị,
thế căn-cước số: 024644 do quận Hải-Lang, Tỉnh Quảng-Trị
Cấp ngày 12-4-1962.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên
và sắc điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng Hộ, đã
tuyên thệ và chứng thật có biết rằng:

NGUYỄN-THỊ-TUỆ: Con gái, Việt-Tịch, đã sinh ngày năm,

tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn

mười bốn (5-3-1944) Tại làng Cổ-Lũy, quận

Hải-Lang, Tỉnh Quảng-Trị (TRUNG-PHẦN) Con

ông Nguyễn Việt-Cầu và bà Trần Thị-Mú

(cầu sống) vợ chánh-THẬT. //

Hiện nay đương sự không thể xin

chính-An

Chức này nói trên được vì lý do đã nêu trên
Chức này
quảng-trị cấp ngày 15-4-1962.

Bởi vậy Bản Tòa chấp theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ luật lập biên bản như thế này

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày
Lâm tại Tòa ngày, tháng, năm như trên sau
khí đọc lại đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chứng tôi và Ông Lục sự

LỤC-SỰ

Chánh-An

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Trước hạ tại

Ngày tháng năm 19
Quyền từ số
Thâu

CHỦ-SỰ



Xã, thị trấn : Phước Nam

Thị xã, quận : Tân

Thành phố, tỉnh : Hồ chí Minh

GIẤY KHAI SINH

SỐ 18

Quyền số 21/86

[illegible]

Họ và tên	Lê nguyên minh Tri		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	06 - 2 - 1986 Ngày Sáu, tháng hai, năm một ngàn, chín trăm tám mươi sáu.			
Nơi sinh				
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Ngọc Thạch 1946		Nguyễn Thị Trù 1944	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt nam		Việt nam	
Nghề nghiệp	Thợ điện		nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	129 Bui Bui Nghĩa P1 Q Bình Thạnh		576 phạm Thử hiền P5 Q 8.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Ngọc Thạch			

Đăng ký ngày 21 tháng 2 năm 1986

TM/UBND. Quản S . Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THU KÝ



Grading upon floor

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, thị trấn: Phường NamThị xã, quận: TamThành phố, tỉnh: Hồ chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 19Quyển số 01/86

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lê nguyên minh Tâm</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>06 - 2 - 1986</u> <u>Ngày sáu, tháng hai, năm một ngàn chín trăm</u> <u>tám mươi sáu</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo sanh phụ sản Quận 1</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê ngọc Thạch</u> <u>1946</u>	<u>Nguyễn Thị Huệ</u> <u>1944</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thợ dệt</u>	<u>mời Tró</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>129 Bùi Hữu Nghĩa P4</u> <u>Bình Thạnh</u>	<u>576 Phạm Thế Hiển</u> <u>P5 Q8</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê ngọc Thạch</u>		

Đã ký ngày 21 tháng 2 năm 1986

TM/UBND

Quận 8

Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THỦ KÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HIT 3

Xã, phường... Xuân-Hưng

Độc lập Tự do - Hạnh phúc

Số... 60

Huyện, Quận... Xuân-Lộc

Quyền số

Tỉnh, Thành phố... Đồng-Nai



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC-TỬ Nam hoặc Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày mùng một, tháng bảy, năm một nghìn chín
trăm sáu mươi chín (01.07.1960)

Nơi sinh Phường Thuận-Lộc, HUẾ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt-Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ-THẢO</u>	<u>LÊ NGỌC-THẠCH</u>
Tuổi	<u>3 tuổi</u>	<u>3 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công chức</u>	<u>Sinh viên</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Lê thành Tôn, HUẾ</u>	<u>Xã Lê thành Tôn, HUẾ</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

NGUYỄN THỊ-THẢO, Xã Lê thành Tôn, HUẾ CMND số 190035196
Xã Lê thành Tôn, HUẾ

Đăng ký ngày 09 tháng 09 năm 1974

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Nguyễn Thị-Thảo

Phường Thuận-Lộc

TRƯỞNG (A&K)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 11 năm 1974

T/M UBND



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu IP/III 3

Xã, phường... Xuân-Hưng

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số... 57

Huyện, Quận... Xuân-Lộc

Quyển số...

Tỉnh, Thành phố... Đồng-Nai



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC MINH-TU Nam bảy Nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày mồng một, tháng một, năm một nghìn chín trăm
bảy mươi mốt (01.01.1971)
 Nơi sinh Khóm Phú Nhơn, Khu phố Thuận Lộc, HUẾ
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt-Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THI-THẢO</u>	<u>LÊ NGỌC THẠCH</u>
Tuổi	<u>27 tuổi</u>	<u>30 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	
Nơi thường trú	<u>Ấp Nguyễn-Hiệu, HUẾ</u>	<u>Ấp Nguyễn-Hiệu, HUẾ</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

NGUYỄN THI-THẢO, Ấp Nguyễn-Hiệu, HUẾ

Đăng ký ngày 28 tháng 06 năm 1976

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Khu phố Thuận Lộc

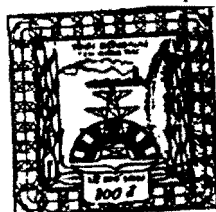
Trần Đình Thuận (bản ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 11 năm 1977

T/M UBND

ký tên, đóng dấu



Trần Đình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HIT 3

Số 21

Quyền số

XI, phường

Huyện Quận Xuân Lộc

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC-QUANG-TỬ Nam nam nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày một, Tháng một, Năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (01.01.1973)

Nơi sinh Ấp Minh-Hương, Xã Hội An, Quận Hiếu-Nhơn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt-Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ-THẢO	LÊ NGỌC-THẠCH
Tuổi	24 tuổi	27 tuổi
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt-Nam	Việt-Nam
Nghề nghiệp	Công chức	Công chức
Nơi thường trú	95 Cường Lễ, Hội An	95 Cường Lễ, Hội An

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

LÊ NGỌC-THẠCH

Người đứng khai

Lê Ngọc Thạch

Đăng ký ngày 15 tháng 01 năm 1973

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Xế hội tư

Vương Huân Chi (Đã ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 11 năm 1979

T/M UBND



Nguyễn Văn Hùng

FROM: Lê-ngọc-Chạch
576 Phạm-thế-Hiến, F.4 Q.8
Tp. HỒ CHÍ MINH

R A
Nº 4 2 4



To: Mrs. KHUC-MINH-THO

Chairman of Vietnamese
families of former political
prisoners association.

MAV BAY
PAR AVION

NOV 29 1989

[REDACTED], FALL
CHIREL VIRGINIA 22043

USA

609-22280^t:

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/20/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter